

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST

Ngày: 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Đinh Thị Tin - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng L1 - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:***
Ông Vũ Đình Thương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mạc Duy L1**, sinh ngày 09/01/2006; tại K, H; nơi cư trú: Khu dân cư LH, phường AL, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn P1 và bà Phan Ngọc L3; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn K1**, sinh ngày 16/12/2005 tại K, H; nơi cư trú: Khu dân cư LT 2, phường HA, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị L3; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trương Thị Mỹ L2**, sinh ngày 05/9/2006 tại K, H; nơi cư trú: Khu 5, phường PT, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M1 và bà Vũ Thị L4; gia đình có 02 chị em, bị cáo thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2023 tại Trại tạm giam Công

an tỉnh H cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mạc Duy L1: Bà Phan Ngọc L3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu dân cư LH, phường AL, thị xã K, tỉnh H - Là mẹ đẻ bị cáo. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn K1: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu dân cư LT 2, phường HA, thị xã K, tỉnh H - Là bố đẻ bị cáo. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Thị Mỹ L2: Bà Vũ Thị L4, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu 5, phường PT, thị xã K, tỉnh H - Là mẹ đẻ bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo L1, K1 và L2: Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Đại diện Trường trung học phổ thông Trần Quang Khải: Bà Nguyễn Thị Diệp - Giáo viên Trường trung học phổ thông Trần Quang Khải - Nơi bị cáo Trương Thị Mỹ L2 đang học tập. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Vũ Quỳnh H1, anh Bùi Lê M1. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/7/2023, Mạc Duy L1 nảy sinh ý định sử dụng chất ma túy. L1 sử dụng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Nguyễn Văn K1 rủ K1 cùng góp tiền mua ma túy đến nhà nghỉ Q1 ở phường AS, thị xã K, tỉnh H để sử dụng, K1 đồng ý; L1 tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Trương Thị Mỹ L2 bảo L2 rủ thêm bạn nữ đến cùng sử dụng ma túy, L2 đồng ý; ngoài ra, L1 còn điện thoại rủ Bùi Lê M1, sinh năm 2000, ở phường PT, thị xã K, tỉnh H đi chơi cùng (*L1 không nói mục đích sử dụng ma túy*). Sau đó, L1 đi ra khu vực gần nhà trọ đang ở, gặp 01 người đàn ông không quen biết đang đi bộ, L1 hỏi mua của người này 01 viên ma túy tổng hợp (gọi là “kẹo”), 01 túi nilon ma túy tổng hợp (gọi là “ke”) và hẹn nhau khoảng 23 giờ cùng ngày sẽ giao ma túy tại phòng trọ của L1.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển số 34D1-469.44 đi đón L2 và Vũ Quỳnh H1, sinh ngày 12/12/2006, trú tại: Khu 6, phường PT, thị xã K, tỉnh H đến phòng trọ của L1. Lúc này K1 đang ở phòng trọ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, người đàn ông hẹn bán ma túy đến gặp L1. K1 đưa cho L1 số tiền 500.000 đồng để góp tiền mua ma túy, L1 ra gặp người đàn ông này mua 01 viên ma túy “kẹo” và 01 túi nilon ma túy “ke” với giá 1.750.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, L1 đi đến quán bi a của M1 ở Hiệp Sơn - K. K1 điều khiển xe mô tô chở L2, Hương và mang theo 01 chiếc loa đến nhà nghỉ Q1. Khi đến nơi, L2 vào quầy lễ tân gặp ông Nguyễn Đức Chung, sinh năm 1969, là

quản lý nhà nghỉ để thuê phòng 406, còn K1 đi đón L1. Tại quán bị a của M1, L1 đưa cho K1 số ma túy vừa mua và bảo K1 cầm đến nhà nghỉ trước, L1 còn đi mua đồ ăn. Tại nhà nghỉ, L2 mượn xe mô tô của L1 về nhà lấy đèn nháy để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2023, L1 và M1 mua chân gà về đến phòng nghỉ, K1 lấy số ma túy đưa cho L1. L1 cầm đĩa sứ và túi nilon chứa ma túy “Ke” cùng K1 đi vào phòng vệ sinh. K1 dùng bật lửa hơ đáy đĩa sứ để xào “Ke”; L1 đổ túi ma túy “Ke” ra đĩa và dùng thẻ ngân hàng của L1 để xào ma túy “Ke”, rồi cầm đĩa ma túy đi ra đặt trên giường. L1 đưa cho L2 01 viên ma túy “Kẹo” và bảo “*Em cầm viên kẹo mà chơi, bọn anh không chơi Kẹo*”. L2 cầm lấy viên ma túy “kẹo” bẻ thành 02 phần, L2 sử dụng 01 phần, 01 phần L2 đưa cho Hương sử dụng. K1 hỏi có ai có tiền để cuốn ống hút sử dụng ma túy, thì L2 đưa cho K1 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, K1 đưa lại cho L1 để cuốn thành ống hút. Sau đó L1 bảo L2 kẻ ma túy “ke” để mọi người sử dụng; kẻ xong L2 bê đĩa cho L1 và Hương, K1 sử dụng, rồi L2 tự sử dụng. Trước khi L1, K1, L2 và Hương sử dụng ma túy thì M1 bị mệt và đi vào nhà tắm nôn, khi đi ra thì K1 mời M1 sử dụng ma túy nhưng M1 không sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày, thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã K, đến kiểm tra phòng 401 phát hiện. Thu giữ trên giường 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt đĩa còn có chứa chất tinh thể màu trắng (cho chất tinh thể màu trắng vào trong túi nilon, niêm phong ký hiệu M); thu 01 ống hút tự cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa cứng (thẻ ngân hàng Vietcombank tên MAC DUY L1). Ngoài ra còn thu giữ: 01 thiết bị đèn có chữ “MINI”, “Stage Lingting”; 01 chiếc loa; 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 34D1- 469.44, 01 điện thoại Iphone X do Mạc Duy L1 giao nộp; 01 áo khoác chống nắng nữ màu ghi, loại áo dài, phía sau có chữ “LUVICK”, 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng, kèm sim do Trương Thị Thùy L2 giao nộp; 01 bật lửa ga màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, kèm sim do Nguyễn Văn K1 giao nộp; 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, kèm sim do Vũ Quỳnh H1 giao nộp; 01 điện thoại Iphone XS, màu trắng kèm sim do Bùi Lê M1 giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và niêm phong vật chứng.

Tại kết quả kiểm tra test thử chất ma túy do Trung tâm y tế thị xã K đối với Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1, Trương Thị Mỹ L2, Vũ Quỳnh H1, Bùi Lê M1, kết quả: L1, K1 đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine; L2, Hương đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine, MDMA; M1 âm tính với chất ma túy, không sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,434g là ma túy loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ; chất tinh thể màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ;

chất tinh thể màu trắng bám dính trên mép thẻ nhựa cứng, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt: VKSND*) thị xã K, tỉnh H truy tố các bị cáo Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (*Viết tắt: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt: HĐXX*): Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 91, Điều 101 của BLHS; tuyên bố: Các bị cáo Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Mạc Duy L1 từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L2 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo L1, K1 và L2 tính từ ngày bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 0,397g ma túy, loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, ký hiệu M; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank mang tên MAC DUY L1; 01 áo khoác chống nắng nữ màu ghi, loại áo dài, phía sau có chữ "LUVICK"; 01 bật lửa ga màu vàng; vỏ đầu lọc thuốc là màu nâu; 01 sim (*lắp trong máy điện thoại Iphone 6, màu vàng*); tịch thu; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme, mệnh giá 20.000đ; 01 thiết bị đèn có chữ "MINI", "Stage Lingting"; 01 chiếc loa; 01 điện thoại Iphone X; 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng; trả lại: 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 34D1- 469.4401 cho bị cáo L1; 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, kèm sim cho chị Vũ Quỳnh H1; 01 điện thoại Iphone XS, màu trắng kèm sim cho anh Bùi Lê M1; về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K là đúng; bị cáo Mạc Duy L1 thừa nhận sử dụng điện thoại nhắn tin rủ rê Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. L1 là người trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy, chuẩn bị các công cụ sử dụng ma túy gồm: ống hút, đĩa sứ, bật lửa; Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 đều khai L1 là người nhắn tin rủ đi chơi ma túy, K1 góp 500.000đ thêm tiền mua ma túy với L1, còn L2 không phải góp tiền; số ma túy các bị cáo sử dụng do L1 là người trực tiếp mua; K1 có hành vi chở L2, Hương đến nhà nghỉ và mang theo 01 loa, dùng bật lửa hơ đáy đĩa sứ để xào "Ke";

L2 có hành vi thuê phòng 406 Nhà nghỉ Q1, rủ Hương đi sử dụng ma túy, cho K1, L1 mượn tờ tiền 20.000đ để quán ống hút, chuẩn bị đèn nháy để sử dụng ma túy, kê ma túy thành từng đường cho mọi người sử dụng; bị cáo L2, K1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, nông nổi nên đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Duy L1 từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn K1 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; bị cáo Trương Thị Mỹ L2 từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 trình bày: Do là người chưa thành niên và hoàn cảnh gia đình, trong cuộc sống thường ngày các bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của bậc phụ huynh nên có hành vi nông nổi, vi phạm pháp luật, gia đình xin nhận trách nhiệm và đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

- Đại diện nhà trường nơi bị cáo Trương Thị Mỹ L2 trình bày: Quá trình học tập tại nhà trường bị cáo Trương Thị Mỹ L2 không có biểu hiện chơi bời, luôn chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của nhà trường, được tặng giấy khen vì có thành tích là học sinh tiên tiến Kỳ 1 năm lớp 11. Do bị cáo phạm tội trong thời gian còn đi học tại nhà trường, đại diện nhà trường nhận trách nhiệm và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, Kết quả test ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 24/7/2023, tại Phòng 406 Nhà nghỉ Q1 thuộc phường AS, thị xã K, tỉnh H, Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy rồi cùng Vũ Quỳnh H1 sử dụng trái phép chất ma túy.

[3]. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi tổ chức sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật, song vì thái độ coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi sử dụng trái phép chất ma túy độ tuổi của Mạc Duy L1 là 17 tuổi 6 tháng 15 ngày, của Nguyễn Văn K1 là 17 tuổi 7 tháng 08 ngày, của Trương Thị Mỹ L2 là 16 tuổi 10 tháng 19 ngày và của Vũ Quỳnh H1 là 16 tuổi 7 tháng 22 ngày. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước nên HĐXX thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo*: Đây là vụ án đồng phạm, Mạc Duy L1 là người khởi sự việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó rủ rê, lôi kéo Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2; trực tiếp đi mua ma túy; chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy (*đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa và ống hút*) và có hành vi xào ke nên giữ vai trò đầu vụ; Nguyễn Văn K1 sau khi được L1 rủ rê việc sử dụng ma túy thì đồng ý, góp 500.000đ mua ma túy với L1, trực tiếp chở L2, Hương và cầm theo 01 chiếc loa đến nhà nghỉ Q1 để sử dụng ma túy, có hành vi dùng bật lửa hơ đáy đĩa sứ để xào “Ke” nên giữ vai trò thứ hai; Trương Thị Mỹ L2 sau khi tiếp nhận ý chí của L1 đã rủ thêm Vũ Quỳnh H1 sử dụng ma túy, thuê địa điểm sử dụng ma túy, đưa tờ tiền polime cho K1 và L1 để quán ống hút, có hành vi chuẩn bị đèn, kẻ ma túy thành từng đường cho mọi người sử dụng nên giữ vai trò cuối vụ.

[6]. Khi thực hiện hành vi phạm tội: Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 đều dưới 18 tuổi. Căn cứ Điều 91 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo.

[7]. *Về nhân thân*: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

[8]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Mạc Duy L1 là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2-Là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS; các bị cáo K1, L2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Trương Thị Mỹ L2 có ông bà nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; trong quá trình học tập bị cáo L2 được tặng Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. *Về xử lý vật chứng*:

[9.1]. Đối với 0,397g ma túy, loại Ketamine do cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank tên MAC DUY L1; 01 áo khoác chống nắng nữ màu ghi, loại áo dài, phía sau có chữ “LUVICK”; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 sim trong điện thoại Iphone 6, màu vàng của K1; vỏ đầu lọc thuốc là màu vàng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật cầm tàng trữ, vật không có giá trị nay tịch thu và tiêu hủy.

[9.2]. Đối với 01 tờ tiền polyme, mệnh giá 20.000đ; 01 thiết bị đèn có chữ “MINI”, “Stage Lingting”; 01 chiếc loa; 01 điện thoại Iphone X của bị cáo Mạc Duy L1; 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng của bị cáo Trương Thị Thùy L2; 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng của bị cáo Nguyễn Văn K1 là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để phạm tội nay tịch thu sung ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000đ, tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 03 điện thoại.

[9.3]. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 34D1- 469.44 của bị cáo L1; 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, kèm sim của chị Vũ Quỳnh H1; 01 điện thoại Iphone XS, màu trắng kèm sim của anh Bùi Lê M1, những tài sản này không trực tiếp liên quan đến tội phạm nên trả cho chủ sở hữu.

[9.4]. Đối với 01 USB Kingston, bên trong chứa 04 tệp tin "mp4" liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; 03 đĩa CD chứa dữ liệu hỏi cung các bị cáo đều được niêm phong trong bì thư là chứng cứ chứng M1 hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

[10]. *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Mạc Duy L1, L1 không biết họ tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[12]. Anh Bùi Lê M1 được Mạc Duy L1 rủ đi chơi, không sử dụng ma túy; chị Vũ Thị Quỳnh Hương có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng anh M1, chị Hương không thực hiện hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã K không xử lý đối với M1 và Hương là phù hợp.

[12]. Ông Nguyễn Đức Chung là quản lý Nhà nghỉ Q1 nhưng không biết L1, K1, L2 và Hương thuê phòng 406 để sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm. Ngày 24/10/2023, Chủ tịch UBND thị xã K đã ra quyết định

xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Chung, các bị cáo L1, K1, L2 và chị Hương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 91 và Điều 101 của BLHS đối với các bị cáo Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2; thêm điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Mạc Duy L1; thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Trương Thị Mỹ L2.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mạc Duy L1, Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mạc Duy L1 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 26/7/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 26/7/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L2 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 26/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

3.1. Tịch thu và tiêu hủy: 0,397g ma túy, loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, ký hiệu M; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank mang tên MAC DUY L1; 01 áo khoác chống nắng nữ màu ghi, loại áo dài, phía sau có chữ “LUVICK”; 01 bật lửa ga màu vàng; vỏ đầu lọc thuốc là màu nâu; 01 sim (lắp trong máy điện thoại Iphone 6, màu vàng).

3.2. Tịch thu; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme, mệnh giá 20.000đ; 01 thiết bị đèn có chữ “MINI”, “Stage Lingting”; 01 chiếc loa; 01 điện thoại Iphone X; 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng.

3.3. Trả lại bị cáo Mạc Duy L1 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, biển số 34D-469.44, số khung: RLHJA3929MY173207, số máy: JA39E2291348; trả lại chị Vũ Quỳnh H1 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, kèm sim; trả lại anh Bùi Lê M1 01 điện thoại Iphone XS, màu trắng kèm sim.

3.4. Lưu hồ sơ: 01 USB Kingston; 03 đĩa CD được niêm phong trong bì thư. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H ngày 21/11/2023).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Mạc Duy L1,

Nguyễn Văn K1 và Trương Thị Mỹ L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 27/11/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn